**TÒA ÁN NHÂN DÂN**
**HUYỆN CHƯ PRÔNG**
**TỈNH GIA LAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 49/2023/HS-ST
Ngày 27-12-2023

NHÂN DANH
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHƯ PRÔNG, TỈNH GIA LAI

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Văn Khương.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Nguyễn Ngọc Bình ; Ông Nguyễn Văn Thiện

*-Thư ký phiên tòa:* Ông Hà Đức Quang - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chư Prông, tỉnh Gia Lai.

*-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chư prông, tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa:* Ông Nguyễn Sỹ Kiên - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 12 năm 2023, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Chư Prông, tỉnh Gia Lai, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 46/2023/TLST-HS ngày 06 tháng 12 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 46/2023/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 12 năm 2023 đối với bị cáo:

Nguyễn Thị Duy A ; Sinh ngày 22 tháng 07 năm 1990, tại huyện C, tỉnh Lâm Đồng; Nơi ĐKHKTT và chỗ ở hiện nay: Tổ A, Phường T, T, tỉnh Gia Lai; Giới tính: Nữ; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 09/12; Nghề nghiệp: thợ may; Con ông: Nguyễn Văn H (đã chết); Con bà: Nguyễn Thị N, sinh năm 1957; hiện trú tại, Tổ A Phường T, thành phố P, tỉnh Gia Lai; gia đình bị cáo có 04 anh chị em, lớn nhất ,sinh năm 1980, nhỏ nhất sinh năm 1993, bị cáo là con thứ 3; Bị cáo có chồng là Phạm Thành L, sinh năm 1989 (hiện đã ly hôn), bị cáo có 2 con: lớn nhất, sinh năm 2009 nhỏ nhất, sinh năm 2018.

Tiền án: có một tiền án: ngày 22/12/2021 bị Tòa án nhân dân Thành Phố plei Ku, tỉnh Gia Lai xử phạt 01 năm 09 tháng tù về " Tội tàng trử trái phép chất ma túy", ngày 24/10/2022 được Tòa án nhân dân Thành Phố plei Ku, tỉnh Gia Lai cho hoãn thi hành án phạt tù hiện bị cáo chưa đi chấp hành án. Tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 13/02/2023, đến ngày 30/05/2023 được áp dụng biện pháp Bảo Lĩnh tại ngoại cho đến nay: có mặt tại phiên tòa.

Người tham gia tố tụng khác:

***Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:***Phạm Quang M, sinh 1985

Nơi cư trú tại: Tổ E, Phường T, Thành phố P, tỉnh Gia Lai. Có mặt

**Người làm chứng:**

1/ Phạm Viết H1, sinh năm 1965;

Trú tại thôn P, xã I, huyện C, Tỉnh Gia Lai. Có mặt

2/Nguyễn Thị N1, sinh năm 1957

Trú tại Tổ A, Phường T, Thành Phố P, tỉnh Gia Lai. Có mặt

3/ Lê Quý T, sinh năm 1980

Trú tại Thôn A, Xã C, Thành Phố P, tỉnh Gia Lai. Có mặt

4/ Nguyễn Trường M1, sinh năm 2004
Trú tại: Tổ B, Phường Y, Thành Phố P, tỉnh Gia Lai. Có mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN

*Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:* Vào khoảng 11h30 phút ngày 13/02/2023, tại thôn P, xã I, huyện C, tỉnh Gia Lai, Công an huyện C phối hợp với Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh G, Phòng C2 Công an tỉnh G và Công an xã I, huyện C bắt quả tang Nguyễn Thị Duy A đang có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy trên xe ô tô biển kiểm soát 81A – 306.27, nhãn hiệu SUZUKI, loại XL7.

Vật chứng thu giữ khi bắt quả tang:

+ 11 gói chất nghi là ma túy, gồm 01 gói trong hộc giữa ghế tài và ghế phụ của xe ô tô BKS 81A – 306.27 và 10 gói trong túi màu đỏ để trong túi xách màu đen của Nguyễn Thị Duy A đang đeo trên người;

+ 600.000 VNĐ (gồm 03 tờ mệnh giá 200.000 đồng);

+ 01 xe ô tô BKS 81A – 306.27, màu trắng, nhãn hiệu Suzuki, loại xe XL7, số máy K15BT1410409; số khung MHYANC22SNJ920940;

+ 01 bình thủy tinh một đầu gắn ống nhựa, một đầu gắn ống thủy tinh;

+ 03 điện thoại di động gồm 01 điện thoại Iphone 14 promax; 01 điện thoại Iphone 8, 01 điện thoại Iphone 7.

Quá trình điều tra Nguyễn Thị Duy A khai nhận:

Nguyễn Thị Duy A bị chấn thương khớp háng do tai nạn giao thông nên cần sử dụng ma túy để giảm đau. Ngày 08/02/2023, Nguyễn Thị Duy A thuê xe ô tô BKS 81A – 306.27 của anh Phạm Quang M mục đích để đi đến tỉnh Lâm Đồng phục vụ công việc cá nhân. Sau khi thuê xe, Duy A đã đi đến gần khách sạn D đường T, thành phố P, tỉnh Gia Lai gặp 01 người đàn ông tên C (hiện chưa rõ lai lịch) mua 01 gói ma túy loại Methamphetamine với giá 500.000 đồng để sử dụng.

Ngày 09/02/2023, Nguyễn Thị Duy A mang theo gói ma túy đã mua và dụng cụ sử dụng ma túy, điều khiển xe ô tô BKS 81A – 306.27 đón bạn là Nguyễn Trường M1 và cháu gái Nguyễn Phương Linh Đ đi từ thành phố P đến thành phố Hồ Chí Minh để đón mẹ và con gái của Duy A là bà Nguyễn Thị N và cháu Nguyễn Trần Ý N2 sau đó tiếp tục đi đến huyện C, tỉnh Lâm Đồng. Trong quá trình đi, Duy A đã sử dụng ma túy mang theo bằng hình thức hút 03 lần, số ma túy còn lại Duy A cất giấu trong hộc giữa ghế tài và ghế phụ của xe ô tô để sử dụng khi cần.

Sau khi giải quyết xong công việc cá nhân, khoảng 23h30 phút ngày 12/02/2023, Duy A điều khiển xe ô tô chở theo bà Nguyễn Thị N, Nguyễn Trường M1, Nguyễn Phương Linh Đ, Nguyễn Trần Ý N2 đi từ huyện C, tỉnh Lâm Đồng về thành phố P, tỉnh Gia Lai. Khi đi đến đường T, thành phố B, tỉnh Đăk Lăk, Duy A dừng xe cho mọi người nghỉ ngơi và đi vệ sinh, còn Duy A đi mua nước tại quán nước vỉa hè thì gặp 01 người đàn ông tên là T1 (hiện chưa rõ lai lịch) là người quen cũ của Duy A. Tại đây, qua nói chuyện biết Duy A đang trên đường về thành phố P, tỉnh Gia Lai nên T1 đã nhờ Duy A vận chuyển ma túy về giao cho 01 người đàn ông tên S (chưa rõ lai lịch) ở khu vực ngã ba gần quán K tại thành phố P, tỉnh Gia Lai để nhận 1.000.000 đồng thì Duy A đồng ý.

Sau đó T1 đưa cho Duy A 01 túi màu đỏ, Duy A mở ra xem thì thấy bên trong có 10 gói ma túy gồm 03 gói nilon màu trắng và 07 đoạn ống hút nhựa màu trắng được hàn kín hai đầu. Sau đó, Duy A bỏ túi màu đỏ chứa số ma túy của T1 vào túi xách da màu đen mà Duy A đang đeo trên người đi lại xe ô tô và tiếp tục điều khiển xe chở mọi người đi về thành phố P. Khi đi đến địa phận thôn P, xã I, huyện C, tỉnh Gia Lai thì bị bắt quả tang (bút lục 141-142; 151-185; 188-216).

Kết luận giám định chất ma túy số 202 ngày 22/02/2023 của Phòng K1 Công an tỉnh G kết luận:

+ Chất màu trắng, dạng tinh thể trong 01 gói nilon trong bì thư ghi "Tang vật thu giữ trên xe ô tô của Nguyễn Thị Duy A" niêm phong gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng 0,0517 gam.

+ Toàn bộ chất màu trắng dạng tinh thể trong 03 gói nilon và 07 đoạn ống hút nhựa màu trắng hàn kín hai đầu trong bì thư ghi "Tang vật thu giữ trên người của Nguyễn Thị Duy A" niêm phong gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, tổng khối lượng 17,2372 gam.

Phòng K1 Công an tỉnh G đã hoàn trả mẫu vật giám định còn lại được niêm phong cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C.

Quá trình điều tra xác định xe ô tô BKS 81A – 306.27 là tài sản hợp pháp của anh Phạm Quang M, việc Duy A sử dụng xe ô tô trên tàng trữ và vận chuyển trái phép chất ma túy anh M không biết. Do đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C đã trả lại tài sản cho chủ sở hữu hợp pháp

Cáo trạng số 50/CT-VKS-CPR ngày 30/11/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Chư Prông, tỉnh Gia Lai, truy tố bị cáo Nguyễn Thị Duy A về "Tội Vận chuyển trái phép chất ma túy" theo điểm h khoản 2 Điều 250 Bộ luật Hình sự và "Tội tàng trữ trái phép chất ma túy", theo điểm a khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chư Prông, tỉnh Gia Lai giữ nguyên Quyết định truy tố và đề nghị HĐXX tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị Duy A phạm "Tội vận chuyển trái phép chất ma túy" và "Tội tàng trữ trái phép chất ma túy".

Áp dụng điểm h khoản 2 Điều 250; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 điều 52 Bộ luật hình sự, đề nghị HĐXX xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Duy A từ 8 (tám) năm 6 (sáu) tháng tù đến 9 (chín)năm tù về *"Tội vận chuyển trái phép chất ma túy"*.

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 249; điểm s, khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, đề nghị HĐXX xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Duy A từ 1 (một) năm đến 1 (một) năm 6 (sáu) tháng tù về *"Tội tàng trữ trái phép chất ma túy"*.

Áp dụng Điều 55 Bộ luật hình sự tổng hợp hình phạt của hai tội đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Duy A từ 9(chín) năm 6(sáu) tháng đến 10(mười) năm 06 (sáu) tháng tù.

Áp dụng Điều 56 Bộ luật Hình sự tổng hợp hình phạt của bản án sơ thẩm số 164 ngày 22/12/2021 của Tòa án nhân dân thành phố Pleiku là 01 năm (một) 09 tháng tù về "Tội tàng trữ trái phép chất ma túy" xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Duy A từ 11 năm (mười một) năm 03 tháng đến 12 năm 03 tháng tù.

Về hình phạt bổ sung: không đề nghị HĐXX phạt bổ sung.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47BLHS, Điều 106 BLTTHS Đề nghị

Hội đồng xét xử tịch thu tiêu hủy:

+ 01 (một) bì công văn, có đặc điểm: Mặt trước ghi "*Tang vật thu giữ trên xe ô tô của Nguyễn Thị Duy A*" và "*Số 202/PC09, ngày 22 tháng 02 năm 2023*", tại mép dán mặt sau bì công văn có đóng các dấu tròn của Phòng K1, nội dung "CÔNG AN TỈNH GIA LAI * PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ" và các chữ ký ghi hộ tên Nguyễn Minh T2, Trần Đình N3, Huỳnh Văn T3.

+ 01 (một) bì công văn, có đặc điểm: Mặt trước ghi "*Tang vật thu giữ trên người của Nguyễn Thị Duy A*" và "*Số 202/PC09, ngày 22 tháng 02 năm 2023*", tại mép dán mặt sau bì công văn có đóng các dấu tròn của Phòng K1, nội dung "CÔNG AN TỈNH GIA LAI * PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ" và các chữ ký ghi hộ tên Nguyễn Minh T2, Trần Đình N3, Huỳnh Văn T3.

+ 01 (một) bình thủy tinh cao 16,5cm, đường kính thân bình 3,5cm, một đầu gắn ống nhựa, một đầu gắn ống thủy tinh.

- Trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp là Nguyễn Thị Duy A các tài sản sau (do bị cáo không sử dụng vào việc phạm tội):

+ 01 (một) phong bì thư niêm phong dán kín. Mặt trước ghi "điện thoại thu giữ của Nguyễn Thị Duy A (1)", mặt sau có chữ ký giáp lai của Nguyễn Hữu T4, Nguyễn Thị Duy A, Bùi Văn C1, Phạm Trung L1 và đóng dấu giáp lai của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C.

+ 01 (một) phong bì thư niêm phong dán kín. Mặt trước ghi "điện thoại thu giữ của Nguyễn Thị Duy A (2)", mặt sau có chữ ký giáp lai của Nguyễn Hữu T4, Nguyễn Thị Duy A, Bùi Văn C1, Phạm Trung L1 và đóng dấu giáp lai của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C.

+ 01 (một) phong bì thư niêm phong dán kín. Mặt trước ghi "điện thoại thu giữ của Nguyễn Thị Duy A (3)", mặt sau có chữ ký giáp lai của Nguyễn Hữu T4, Nguyễn Thị Duy A, Bùi Văn C1, Phạm Trung L1 và đóng dấu giáp lai của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C.

+ 01 (một) phong bì thư niêm phong dán kín. Mặt trước ghi "Tiền thu giữ của Nguyễn Thị Duy A", mặt sau có chữ ký giáp lai của Phạm Viết H1, Lê Đình T5, Nguyễn Thị Duy A, Nguyễn Văn H2, Nguyễn Thị N, Huỳnh Văn T3 và đóng dấu giáp lai của "CÔNG AN XÃ IA BĂNG * CÔNG AN HUYỆN CHƯ PRÔNG – T. GIA LAI".

Về án phí hình sự sơ thẩm đề nghị HĐXX buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

**Về tính hợp pháp của hành vi tố tụng, quyết định tố tụng*: Đối với hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra Công an huyện C, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện C, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến gì

hoặc có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, Người tiến hành tố tụng… đều hợp pháp .

** Về tội danh:* Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và xét hỏi công khai tranh tụng tại phiên tòa có đủ cơ sở khẳng định:

Nguyễn Thị Duy A là đối tượng sử dụng ma túy đá, ngày 13/02/2023, trên đường từ tỉnh Lâm Đồng về tỉnh Gia Lai, Nguyễn Thị Duy A nhận vận chuyển ma túy đá cho 01 người đàn ông tên T1 (hiện chưa rõ lai lịch) từ thành phố B, tỉnh Đăk Lăk về thành phố P, tỉnh Gia Lai để lấy 1.000.000 đồng tiền công. Khi Duy A vận chuyển ma túy về đến thôn P, xã I, huyện C, tỉnh Gia Lai thì bị bắt quả tang phát hiện trên xe do Duy A điều khiển có 10 gói ma túy loại Methamphetamine với tổng khối lượng 17,2372 gam và thu giữ 01 gói ma túy có khối lượng 0,0517 gam loại Methamphetamine của cá nhân Duy A để sử dụng.

Hành vi nêu trên của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành *"Tội Vận chuyển trái phép chất ma túy"* với tình tiết định khung *"Methamphetamine có khối lượng từ 05 gam đến dưới 30 gam"* theo điểm h khoản 2 Điều 250 Bộ luật Hình sự và *"Tội tàng trữ trái phép chất ma túy"* Với tình tiết định khung là "đã bị kết án về tội này hoặc một trong các tội quy định tại cá điều 248,250,251,252 của bộ luật này chưa được xóa án tích mà còn vi phạm", theo điểm a khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự như cáo trạng đã truy tố là có căn cứ, đúng người đúng tội đúng pháp luật.

Hành vi của bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách quản lý độc quyền của Nhà nước về ma túy. Hiện nay, trên địa bàn huyện C, tệ nạn ma túy đang diễn biến phức tạp, gây lo lắng và bức xúc trong nhân dân, nhằm góp phần tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật, ngăn chặn tệ nạn ma túy xâm nhập vào đời sống cộng đồng, cần phải xử phạt bị cáo mức án nghiêm khắc tương xứng với các hành vi, tính chất, mức độ và hậu quả mà bị cáo gây ra.

** Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:*

- Tình tiết tăng nặng: Bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự *"Tái phạm"* theo điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự đối với "Tội vận chuyển trái phép chất ma túy".

- Tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo đã thật thà thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

*Xét tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cũng như nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy:* Bị cáo phạm cùng một lúc hai tội, có một tội thuộc trường hợp phạm tội rất nghiêm trọng. Đối với tội *"Vận chuyển trái phép chất ma túy"* bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ thành khẩn khai báo nhưng phải chịu tình tiết tăng nặng tái phạm; đối với tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"*, mặc dù đối với tội tàng trữ trái phép chất ma túy, bị cáo có 01 tình tiết giảm nhẹ ở khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, HĐXX Xét thấy cần phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người tốt có ích cho xã hội và đó cũng chính là biện pháp đảm bảo ngăn ngừa riêng và phòng ngừa chung.

** Về xử lý vật chứng:*

-Tịch thu tiêu hủy những vật chứng sau đây:

+11 gói chất ma túy có tổng khối lượng là 17,2889 gam loại Methamphetamine (khối lượng còn lại sau giám định là 17,0063 gam loại Methamphetamine đã được niêm phong theo quy định).

+ 01 bình thủy tinh (dụng cụ Anh sử dụng trái phép ma túy);

Trả lại những vật chứng sau đây không liên quan đến việc tang trử, vận chuyển trái phép chất ma túy gồm:

+600.000VNĐ là tiền không liên quan đến tội phạm.

+03 Điện thoại di động gồm; 01(một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7, số máy: MNC02LL/A, số seri: c6KV 35H2hG6X,số IMEI: 355833088730135; 01(một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 8, số máy: MQ6X2 LL/A số seri:FFMZRM 25JC69, số IMEI:356396109737512; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 14 pro max, số máy; MQ9T3VN/A, số seri:HHWCQ35203, số IMEI 1: 358281861812802, số IMEI 2 358281861590945 (các điện thoại trên đã qua sử dụng).

Các điện thoại trên của bị cáo không dùng vào việc phạm tội nên cần trả lại cho bị cáo (chi tiết theo biên bản giao nhận lập ngày 06/12/2023 giữa Cơ quan điều tra công an huyện C với Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chư Prông).

+ Đối với 01(một) xe ô tô BKS 81A-30627 nhãn hiệu SU ZU KI loại xe XL7 GLXAT số máy ; k15Bt1410409 , số khung: MHYANC 22SNJ920940 màu sơn: trắng, là tài sản hợp pháp của anh Phạm Quang M không liên quan đến tội phạm do đó Cơ quan điều tra đã trả cho chủ sở hữu hợp pháp không yêu cầu gì thêm không giải quyết.

*Về các vấn đề liên quan khác trong vụ án:*

Liên quan đến vụ án có các đối tượng tên T1 ở T, tỉnh Đăk Lắk, đối tượng tên S, đối tượng tên C ở T, tỉnh Gia Lai Quá trình điều tra xác minh nhưng chưa làm rõ nhân thân lai lịch. Cơ quan điều tra Công an huyện C tiếp tục điều tra làm rõ khi nào có kết quả sẽ xử lý theo quy định.

Đối với Nguyễn Trường M1, Nguyễn Thị N, Nguyễn Trần Ý N2 và Nguyễn Phương Linh Đ là những người đi cùng xe ô tô với bị cáo, tuy nhiên những người nay không biết bị cáo tàng trữ và vận chuyển trái phép chất ma túy nên không đồng phạm với bị cáo về "Tội vận chuyển trái phép chất ma túy" và "Tội tàng trữ trái phép chất ma túy" quy định tại Điều 250 và Điều 249 Bộ luật Hình sự.

*Về án phí:* Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

## QUYẾT ĐỊNH:

**1**.* Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị Duy A phạm *"Tội Vận chuyển trái phép chất ma túy"* và "*Tội tàng trữ trái phép chất ma túy*".

Áp dụng điểm h khoản 2 Điều 250; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38, Điều 50 Bộ luật Hình sự.

*Tuyên Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Duy A 08 (tám) năm 06 (sáu) tháng tù về *"Tội Vận chuyển trái phép chất ma túy"*.

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38, Điều 50 Bộ luật Hình sự:

Tuyên xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Duy A 01 (một) năm 06 (Sáu) tháng tù về *"Tội tàng trữ trái phép chất ma túy"*.

Áp dụng Điều 55 Bộ luật Hình sự, tổng hợp hình phạt chung cho cả hai tội buộc bị cáo Nguyễn Thị Duy A phải chấp hành hình phạt chung của 02 (*hai)* tội là: 10(M2) năm tù.

Áp dụng Điều 56 Bộ luật Hình sự 2015 Tổng hợp hình phạt của bản án hình sự sơ thẩm số 164/2021 ngày 22 /12/2021 của Tòa án nhân dân Thành phố Phố Plei ku, tỉnh Gia Lai xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Duy A 01(một) năm 09(chín tháng tù thì bị cáo Nguyễn thị Duy A1 phải chấp hành hình phạt chung của cả hai bản án là 11 (mười một) năm 09 (chín) tháng tù thời hạn chấp hành tính từ ngày bị cáo chấp hành án được khấu trừ số ngày đã bị tạm giữ, tạm giam là từ ngày 13/02/2023 đến ngày 30/5/2023.

**2.** Xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự, điểm a, c khoản 2; điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tuyên xử tịch thu tiêu hủy những vật chứng sau đây:

+ 01(một) bì công văn của phòng K1 C3 Lai mặt trước có ghi "Tang vật thu giữ trên xe ô tô của Nguyễn Thị Duy A" và "số 202/PC09 ngày 22/2/2023" tại mép dán mặt sau có các dấu tròn của phòng K1,nội dung" CÔNG AN TỈNH GIA LAI* PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ" và các chữ ký Nguyễn Minh T2n Đình N3,Huỳnh Văn T3. Bên trong có 0,0456 gam chất rắn dạng tinh thể (loại Methamphetamine) trong một gói nilon còn lại sau giám định và võ bao gói.

+ 01 (một) bì công văn của phòng K1 C3 Lai mặt trước có ghi "Tang vật thu giữ trên người của Nguyễn Thị Duy A" và "số 202/PC09 ngày 22/2/2023" tại mép dán mặt sau có các dấu tròn của phòng K1,nội dung" CÔNG AN TỈNH GIA LAI* PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ" và các chữ ký Nguyễn Minh T2n Đình N3,Huỳnh Văn T3. Bên trong có 16,9607 gam chất rắn dạng tinh thể (loại Methamphetamine) trong ba gói ni lon và 07 đoạn ống hút nhựa còn lại sau giám định và võ bao.

+01 bình thủy tinh cao 16,5 cm đường kính thân bình 3,5cm gắn ống nhựa một đầu gắn ống thủy tinh.

Chi tiết của vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện C và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chư Prông lập ngày 06/12/2023).

Tuyên xử: Trả lại những vật chứng sau đây cho bị cáo Nguyễn Thị Duy A không liên quan đến việc tàng trữ, vận chuyển trái phép chất ma túy gồm:

+01(một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7, mặt lưng màu vàng, mặt trước màu trắng (điện thoại đã qua sử dụng máy móc bên trong không kiểm tra).

+ 01(một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 8, mặt lưng màu hồng, có dán một miếng kim loại hình tròn màu bạc, mặt trước màu trắng (điện thoại đã qua sử dụng máy móc bên trong không kiểm tra).

+01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 14 pro max, màu tím (điện thoại đã qua sử dụng máy móc bên trong không kiểm tra).

+01 tờ polyme mệnh giá 200.000đ(hai trăm nghìn đồng) số seri VR14297153;

+01 tờ polyme mệnh giá 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) số seri IN11512211;

+01 tờ polyme mệnh giá 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) số seri

AW11412691; (Chi tiết của vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản giữa Công an huyện C và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chư Prông lập ngày 06/12/2023).

+ Đối với 01(một) xe ô tô BKS 81A-30627 nhãn hiệu SU ZU KI loại xe XL7 GLXAT số máy ; k15Bt1410409 , số khung: MHYANC 22SNJ920940 màu sơn trắng, là tài sản hợp pháp của anh Phạm Quang M không liên quan đến tội phạm do đó cơ quan điều tra đã cho chủ sở hữu hợp pháp không yêu cầu gì thêm không giải quyết.

**3.** Về án phí: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội "*Quy định về án phí và lệ phí Tòa án*", buộc bị cáo Nguyễn Thị Duy A phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm để nôp vào ngân sách nhà nước

**4.** Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm để yêu cầu xét xử phúc thẩm.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo về phần quyền lợi nghĩa vụ của mình liên quan trong vụ án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm để yêu cầu xét xử phúc thẩm.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
**(Đã ký)**
**Nguyễn Văn Khương**

***Nơi nhận:***
- TAND, tỉnh Gia Lai;
- Viện KSND tỉnh Gia Lai;
- VKSND huyện chư prông;
- CA. Huyện Chư Prông;
- CC THADS Huyện Chư prông;
- Bị cáo; Người có QLNV liên quan;
- THA hình sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.